

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 31- 10- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: Ông Phạm Đức Thịnh.

Ông Đỗ Công Chúng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý A Đà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: Ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng Thị M- sinh năm 1961, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sông T và bà Sùng Thị S- (đều đã chết); có chồng là Mùa A K - Sinh năm 1957 (đã ly hôn) và 08 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vương Văn Điển- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch: ông Thào A Dờ- Trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải. tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/3/2019 tổ công tác gồm Công an huyện phụ trách xã phối hợp với Công an xã Lao Chải làm nhiệm vụ tuần tra ở khu vực bản Hồng Nhì Pá, xã Lao Chải phát hiện Giàng Thị M có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Sau đó Giàng Thị M tự lấy trong túi đeo trên người ra giao cho tổ công tác 01 gói bằng túi ni lon màu hồng buộc một đầu, bên

trong có 01 gói nilon nhiều màu sắc có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, Giàng Thị M khai là thuốc phiện của bản thân mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật của Giàng Thị M không phát hiện và thu giữ đồ vật gì.

Tại kết luận giám định số: 73/ GĐMT ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M có khối lượng là: 150,79 gam (*Một trăm năm mươi phẩy bảy mươi chín gam*).

- Lấy 16,72 gam trích từ 150,79 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Quá trình điều tra Giàng Thị M khai nhận: Khoảng tháng 9 năm 2018 M được Cứ Thị S là vợ hai của Mùa A K (chồng cũ của M) đưa cho 100.000 đồng và nhờ đi mua thuốc phiện hộ cho Mùa A k sử dụng. Vì bản thân cũng là người nghiện nên M đồng ý nhận tiền mua giúp thuốc phiện cho Cứ Thị S, M lấy 50.000 đồng của bản thân góp vào số tiền trên được 150.000 đồng. M đi đến nhà của Hồ Thị D ở bản T, xã L, huyện M và mua của D 01 gói thuốc phiện mang về chia cho chồng cũ là Mùa A K một ít để sử dụng, số thuốc phiện còn lại M đã sử dụng hết.

Đến khoảng tháng 2/2019 Giàng Thị M được Hồ Thị D gọi điện và nói có thuốc phiện muốn nhờ M bán giúp, M đồng ý và đến gặp D tại bản T, xã T. D đưa cho M 01 gói thuốc phiện và nói đó là 07 chỉ tính theo cân tiểu ly, giá bán 01 chỉ là 200.000 đồng, nếu M mang gói thuốc phiện này về bán thì phải trả D 1.400.000 đồng, còn lãi bao nhiêu thì M được hưởng. Sau đó M mang gói thuốc phiện về bán cho Thào A C người cùng bản với M 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Giàng Thị V 01 gói với giá 100.000 đồng; bán cho Mùa Thị T trú tại bản Háng Bla Ha 01 gói với giá 20.000 đồng; Số thuốc phiện còn lại M sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 21/3/2019 Dua gọi điện cho M bảo M mang số tiền 1.400.000 đồng đến trả cho D và D có một ít thuốc phiện tiếp tục muốn nhờ M bán hộ. Sáng ngày 22/3/2019 M đi xe khách đến bản Cung 11, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải thì D gọi điện bảo có con trai của Dua là Thào A Gi sẽ mang thuốc phiện đến đưa cho M và nhận tiền. M đã đi theo sự chỉ dẫn của D và gặp Thào A Gi tại bãi ruộng thuộc bản Tà Chí Lừ, tại đây Gi đã đưa cho M 01 gói thuốc phiện và lấy 1.400.000 đồng từ M. Tuy lúc trước có trao đổi điện thoại đối với Hồ Thị D nhận gói thuốc phiện này về bán hộ, nhưng khi M mở gói thuốc phiện ra xem và thấy chất lượng tốt, nên M xác định là đem về sử dụng cho bản thân.

Bản Cáo trạng số: 32/CT- VKS- MCC ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Giàng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, không thay đổi bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Mù Cang Chải. Bị cáo khẳng định việc khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và 01 túi vải màu xanh cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội; người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với bản cáo trạng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/3/2019, bị cáo Giàng Thị M đã thực hiện hành vi cất giữ 150,79 gam ma túy, loại thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện, Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy; là nguyên nhân, điều

kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, chỉ vì mua ma túy để sử dụng đã dẫn thân vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Giàng Thị M khai nhận trước khi bị bắt quả tang đã ba lần mua thuốc phiện của Hồ Thị D. Trong đó có 02 lần trực tiếp giao dịch với Hồ Thị D, 01 lần giao dịch trực tiếp với con trai hồ Thị D là Thảo A Gi. Giàng Thị M đã nhận mua thuốc phiện vào khoảng tháng 9/2018 và tháng 2/2019 để sử dụng cho bản thân, cho chồng là Mùa A K sử dụng và bán cho Thảo A C, Giàng Thị V, Mùa Thị T. Quá trình điều tra Hồ Thị D, Thảo A Gi không thừa nhận việc bán và giao thuốc phiện cho Giàng Thị M. Quá trình điều tra Mùa A K, Thảo A C, Giàng Thị V và Mùa Thị T không thừa nhận việc mua thuốc phiện từ Giàng Thị M. Vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án này. Mặt khác không thu được thuốc phiện của Giàng Thị M trong 02 lần trước nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Giàng Thị M về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất nhựa dẻo màu nâu đen là ma túy, loại thuốc phiện còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 túi vải màu xanh cũ đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có ký hiệu GOLY5610, cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/3/2019 .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài hộp được dán kín giấy trắng, một mặt hộp niêm phong có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M tại bản Hồng Nhì Pá, xã Lao Chải, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 22/3/2019 (sau khi đã trích mẫu giám định). Tại các mép giáp lại được dán kín có chữ ký, họ tên của Lê Vũ Long, Đoàn Xuân Trường, Nguyễn Anh Tuấn, Sùng A Chư, Vương Văn Điền và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và dán băng dính để bảo quản; 01 (một) túi vải màu xanh cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có ký hiệu GOLY5610, cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Giàng Thị M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân